

Bản án số: **02/2025/HS-ST**

Ngày: 06/01/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quản Văn Tiến**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thư**

Bà **Vũ Thị Mai**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh**- Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 426/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2024/QĐXX-HS ngày 19/12/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Hoàng Q, giới tính: Nam, T gọi khác: Không; Sinh năm 2003; Nơi thường trú: Khu phố D, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi ở trước khi bị bắt: Số nhà A ngách D ngõ A H, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H và con bà: Lê Thị H1; Tiền án tiền sự: Không; D chỉ bản số 764 ngày 15/9/2024 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt ngày 04/9/2024, tạm giữ từ ngày 05/9/2024 đến ngày 14/9/2024 được áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng Q** bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h40' ngày 04/09/2024, anh Phùng Văn M (*sinh năm 1996; trú tại số nhà A ngách H ngõ A Đ, phường V, quận H, Hà Nội*) là lái xe công nghệ hãng “Ahamove” đến Công an phường P để trình báo về việc vào lúc 20h20' ngày 04/09/2024 anh M có nhận giao đơn hàng từ số 9 ngách B ngõ A phố H, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội đến số A ngõ D phố P, phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Trên đường đi, do nghi ngờ gói hàng vận chuyển là hàng cấm nên anh M đã mang đến cơ quan Công an phường P trình báo. Tại Công an phường P, qua kiểm tra phát hiện trong gói hàng của anh M nhận giao là 01 túi nilong màu trắng

kích thước khoảng (30x25)cm bên trong có 01 chiếc quần vải đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (12x7)cm chứa thảo mộc khô nghi là ma túy. Công an phường P đã tiến hành niêm phong, thu giữ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 6533/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: *Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, tổng khối lượng là 0,828 gam. (Thu giữ của anh M)*

Đến khoảng 22h00' cùng ngày 04/09/2024, Cơ quan Công an đã tiến hành đưa anh Phùng Văn M đi xác định vị trí đối tượng giao gói hàng cho anh M tại địa chỉ số nhà 9 ngách B ngõ A phố H, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội thì anh M nhận ra đối tượng đưa ma túy cho anh M là Nguyễn Lê Hoàng Q đang cầm gói hàng trên tay chuẩn bị giao cho anh Bùi Việt T1 (*sinh năm 1997; trú tại số nhà 1 ngách D ngõ H N, quận B, Hà Nội – là lái xe công nghệ*). Lực lượng Công an phường P đã tiến hành kiểm tra và thu giữ trên tay phải của Q có túi nilon màu trắng bên trong có quần vải màu đen, bên trong quần vải phát hiện có 01 túi nilon kích thước khoảng (12x7)cm chứa thảo mộc khô. Tại chỗ Q khai nhận là ma túy Cần sa Q đang giao cho người giao hàng để bán cho khách kiếm lời, đồng thời Q khai nhận còn cất giấu ma túy tại nhà ở số A ngách D ngõ A phố H, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

Tại tầng 1 nhà số A ngách D ngõ A H, phường K, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Lê Hoàng Q đã giao nộp cho Công an phường P: 01 túi zip màu trắng kích thước khoảng (20x30)cm bên trong chứa thảo mộc khô và 01 cân điện tử.

Bản Kết luận giám định số 6524/KL-KTHS ngày 14/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: *Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng là 3,577 gam. (Thu giữ khi bắt quả tang của Q); Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon là Cần sa, khối lượng là 9,478 gam. (Thu giữ tại phòng trọ của Q).*

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Lê Hoàng Q khai: Q bắt đầu sử dụng và bán ma túy “Cần sa” để kiếm lời khoảng 02 tháng trước khi bị bắt. Tháng 8/2024, Q đã đặt mua ma túy Cần sa của một người trên mạng Telegram có tên tài khoản là “Cậu Vàng bán cỏ” với số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Tối ngày 04/9/2024, Q thấy trong một nhóm trên T2 có người dùng tài khoản tên “Phạm H2” hỏi mua ma túy Cần sa nên Q đã chủ động nhắn tin cho tài khoản này để trao đổi mua bán ma túy. Qua trao đổi, Q thống nhất bán 02 gam ma túy Cần sa với số tiền 200.000 đồng cho tài khoản mang tên “Phạm H2” và giao đến địa chỉ số nhà A ngõ D phố P. Sau đó, Q đã đặt giao hàng trên ứng dụng Ahamove và giao gói hàng bên trong chứa 01 chiếc quần và 01 túi ma túy Cần sa cho người giao hàng là anh Phùng Văn M, vận chuyển từ số G ngách A ngõ A phố H đến địa chỉ người nhận số nhà A ngõ D phố P. Đến khoảng 21h cùng ngày, tài khoản “Phạm Huy” tiếp tục nhắn tin cho Q hỏi mua 05 gam ma túy Cần sa với số tiền 500.000 đồng thì H2 đồng ý và tiếp tục đặt giao ma túy đến cho tài khoản “Phạm H2” ở cùng địa chỉ trên. Khi Q đang mang túi hàng có chứa ma túy ra giao cho người giao hàng là anh Bùi Việt T1

thì bị tổ công tác công an phường P kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Q khai đối tượng mua ma túy đã chuyển khoản tiền mua ma túy 700.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M2 số 0348169777 của Q.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Q, tại cơ quan điều tra, Q khai không biết tên tuổi địa chỉ, chỉ liên hệ qua mạng xã hội Telegram. Do không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0941528725 mua ma túy của Q, qua xác minh chủ đăng ký thuê bao số 0941528725 là Đặng Văn T3 (*sinh năm 1972; trú tại thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang*). Tại cơ quan điều tra, anh T3 khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại trên.

Qua xác minh ngày 04/9/2024, tài khoản Ngân hàng M2 số 0348169777 của Nguyễn Lê Hoàng Q đã nhận số tiền 700.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng V2 số 0857628386 mang tên Dương Hồng V (*sinh năm 2000; trú tại thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang*) và tài khoản Ngân hàng V3 mang tên Nguyễn Duy Đ (*sinh năm 2002; trú tại tập thể xí nghiệp cung ứng xi măng, tổ D phường P, quận T, Hà Nội*). Tại cơ quan điều tra, Dương Hồng V và Nguyễn Duy Đ đều khai nhận được một thanh niên không quen biết nhờ chuyển khoản số tiền trên. V và Đ không quen biết người nhờ chuyển tiền và không biết mục đích người này nhờ chuyển tiền làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Phùng Văn M và anh Bùi Việt T1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Lê Hoàng Q nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án: Ngoài số ma túy bị thu giữ, Cơ quan công an còn tạm giữ của Nguyễn Lê Hoàng Q: 01 cân điện tử; 01 điện thoại Iphone 7Plus gắn sim số 0348169877; 02 túi nilong; 01 quần vải màu đen; 01 quần đùi màu đen và 700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 413 ngày 18/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố **Nguyễn Lê Hoàng Q** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Lê Hoàng Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Lê Hoàng Q là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu, từ tháng 8/2024, Q đã đặt mua ma túy Cần sa của một người trên mạng Telegram có tên tài khoản là “Câu Vàng bán cỏ” với số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Tối ngày 04/9/2024, thông qua mạng Telegram Quân liên lạc với tài khoản tên “Phạm H2” là người hỏi mua ma túy Cần sa. Sau khi hai bên thống nhất mua bán 02 gam ma túy Cần sa với số tiền 200.000 đồng và giao đến địa chỉ số nhà A ngõ D phố P, Q đã đặt giao hàng trên ứng dụng Ahamove và giao anh Phùng Văn M gói hàng bên trong chứa 01 chiếc quần và 01 túi ma túy Cần sa có trọng lượng 0,828 gam để vận chuyển từ số 7 ngách A ngõ A phố H đến địa chỉ trên. Đến khoảng 21h cùng ngày, tài khoản “Phạm Huy” tiếp tục nhắn tin hỏi mua 05 gam ma túy Cần sa với số tiền 500.000 đồng thì Q đồng ý và tiếp tục đặt giao ma túy đến cho tài khoản “Phạm H2” ở cùng địa chỉ trên. Khi Q đang mang túi hàng có chứa ma túy cần sa có trọng lượng 3,577 gam ra giao cho người giao hàng là anh Bùi Việt T1 thì bị Công an phường P bắt giữ; khám xét nơi ở của Q cơ quan điều tra đã thu giữ 9,478 gam cần sa. Q khai đối tượng mua ma túy đã chuyển khoản tiền mua ma túy 700.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M2 số 0348169777 của Q. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên

nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có hiệu quả và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, thái độ khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với các anh Nguyễn Tuấn A, Đặng Văn T3, Dương Hồng V, Nguyễn Duy Đ và anh Bùi Việt T1 Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến tội phạm; Đối tượng bán ma túy và đối tượng mua ma túy của bị cáo, Cơ quan điều tra không làm rõ được, không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng:

Đối với 01 cân điện tử; 02 túi nilong; 01 quần vải màu đen; 01 quần đùi màu đen và số cần sa thu của bị cáo là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 700.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại Iphone 7Plus gắn sim số 0348169877 bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Lê Hoàng Q** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Xử phạt **Nguyễn Lê Hoàng Q 07** (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 04/9/2024)

Số vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 68 ngày 25/11/2024 giữa Công an quận với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa phản ánh được xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong có chữ ký của anh Phùng Văn M, giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ niêm phong Trần Anh V1, người chứng kiến Đỗ Xuân T4 và hình dấu của Công an phường P; 01 bao niêm phong có chữ ký của Nguyễn Lê Hoàng Q, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ niêm phong Hoàng Đức H3, người chứng kiến Phạm Văn M1, Bùi Việt T1 và hình dấu Công an phường P; 01 bao niêm phong có chữ ký của Nguyễn Lê Hoàng Q, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C, cán bộ niêm phong Hoàng Đức H3, người chứng kiến Phạm Văn M1, Bùi Việt T1, Nguyễn Văn H4 và hình dấu Công an phường P; 02 túi nilong màu trắng; 01 quần vải màu đen; 01 quần đùi nhãn hiệu ADIDAS màu đen;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7Plus gắn sim số 0348169877;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng hiện đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước quận Đ theo giấy nộp tiền ngày 12/11/2024 vào tài khoản số 3949.0.1049185 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Bị cáo;
- Lưu HS/VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Văn Tiến